

TẠP CHÍ

KHOA HỌC XÃ HỘI  
MIỀN TRUNG

Central Vietnamese Review of Social Sciences

Số: 03 (88) 2025  
ISSN 1859-2635

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN

# **CVRSS**

**Tap chí Khoa học xã hội  
miền Trung**

ISSN 1859 – 2635

## **TỔNG BIÊN TẬP**

TS. Trần Minh Đức

## **HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP**

TS. Nguyễn Duy Thụy - Chủ tịch

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Trần Minh Đức - Phó Chủ tịch

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Hoàng Hồng Hiệp

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

GS.TS. Nguyễn Hữu Minh

Hội Xã hội học Việt Nam

PGS.TS. Nguyễn Hữu Sơn

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

PGS.TS. Nguyễn Hữu Thanh Tâm

EM Normandie Business School – Cộng hòa Pháp

TS. Trần Thị Sáu

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

TS. Lê Xuân Thông

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Phạm Thị Xuân Nga

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Trịnh Thị Thu

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Phan Thị Sông Thương

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Nguyễn Thị Thanh Xuyên

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Lương Tình

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Lài Thị Vân

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Trương Thị Hạnh

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

## **BAN BIÊN TẬP**

TS. Nguyễn Vũ Quỳnh Anh

ThS. Châu Ngọc Hoà

ThS. Nguyễn Thị Thanh Thuỷ

# CVRSS

Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

Tạp chí ra 3 tháng 1 kỳ

Số 03 năm 2025

Năm thứ mười tám

## Mục lục

1. Từ địa kinh tế đến địa chính trị: BRI và những ranh giới mong manh trong hợp tác toàn cầu ... 3  
**Nguyễn Hùng Vương, Đỗ Thị Xuân Hiền**
2. Cạnh tranh địa chiến lược giữa EU và Trung Quốc tại tiểu vùng sông Mê Kông..... 13  
**Đặng Minh Đức**
3. Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung Quốc tại Đông Nam Á giai đoạn 2017 - 2024 dưới góc nhìn của Chủ nghĩa Hiện thực .....22  
**Lê Thị Phương Loan, Bạch Thái Hiền**
4. Phòng, chống lãng phí trong lĩnh vực kinh tế góp phần đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới 31  
**Nguyễn Trung Hậu, Đặng Thu Thủy**
5. Đổi mới quản lý nguồn nhân lực khu vực công tại Việt Nam: Thực trạng và đề xuất giải pháp theo hướng quản trị hiện đại.....38  
**Chử Đức Hoàng, Đàm Thị Hiền, Bùi Minh Chuyên**
6. Phát triển bền vững du lịch vùng biên giới trong bối cảnh mới: Nghiên cứu trường hợp huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị..... 47  
**Hoàng Hồng Hiệp, Tống Thị Hải Hạnh, Nguyễn Thị Thanh Huyền**
7. Thành phố Đà Nẵng đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hướng đến kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam .....57  
**Nguyễn Dũng Anh**
8. Nghiên cứu tác động của việc thực thi trách nhiệm xã hội đến sự gắn kết công việc của nhân viên tại các cơ sở lưu trú cao cấp ở Khánh Hòa .....66  
**Lê Trần Phúc, Đoàn Nguyễn Khánh Trân, Huỳnh Cát Duyên**
9. Mô hình tích hợp du lịch sinh thái và nông nghiệp hữu cơ tại Hội An: Tiềm năng và giải pháp phát triển bền vững..... 77  
**Võ Hữu Hòa**
10. Phân tích ý định hành vi chia sẻ tri thức – Trường hợp đội ngũ giảng viên thuộc Đại học Đà Nẵng 84  
**Phạm Quang Tín, Nguyễn Thị Thanh Nhân, Phanith Silavy**
11. Nhận diện loại hình, mức độ xung đột xã hội trong lĩnh vực kinh tế trên địa bàn vùng ven biển tỉnh Quảng Ngãi..... 93  
**Châu Ngọc Hòe, Nguyễn Hoàng Yến**
12. Phát huy Bài Chòi trong không gian đô thị Nam Trung Bộ..... 101  
**Nguyễn Thị Thanh Xuyên**
13. Vai trò của Phật giáo Đà Nẵng (xứ Quảng) trong đời sống xã hội giai đoạn thế kỷ XVII - XIX 109  
**Lê Xuân Thông**
14. Dấu tích thời đại đá cũ tại lưu vực sông Krông Nô, tỉnh Đắk Nông..... 119  
**Vũ Tiến Đức**
15. Tái cấu trúc giá trị di sản nhà dài truyền thống của người Ê Đê phục vụ phát triển du lịch ở tỉnh Đắk Lắk..... 130  
**Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Vũ Minh**
16. Câu quan hệ so sánh trong sử thi Đăm Săn và sử thi Xing Nhã..... 137  
**Phạm Thị Xuân Nga**
17. Khai thác văn hóa Chăm để phát triển du lịch: Trường hợp các homestay ở Ninh Phước - Ninh Thuận .. 144  
**Châu Nữ Hoàng Yến, Đồng Thành Danh**

Giấy phép xuất bản số 81/GP-BTTTT cấp ngày 01/04/2024, Giấy phép bổ sung số 81/GP-BVHTTDL ngày 24/7/2025. Chế bản điện tử tại Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên; In 100 cuốn khổ 19 x 27cm; Số 03 năm 2025. In tại Công ty TNHH in Trùng Khoa, số 28 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thạch Thang, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Nộp lưu chiếu tháng 09/2025.

# CVRSS

Central Vietnamese Review of Social Sciences

ISSN 1859 – 2635

Quarterly Review

No. 03, 2025

The 18<sup>th</sup> Year

## **Contents**

1. From geoeconomics to geopolitics: the BRI and the fragile boundaries of global cooperation ..... **3**  
*Nguyen Hung Vuong, Do Thi Xuan Hien*
2. Geostrategic competition between the EU and China in the Greater Mekong subregion..... **13**  
*Dang Minh Duc*
3. U.S. - China Strategic Competition in Southeast Asia during 2017 – 2024 from a Realist Perspective.....**22**  
*Le Thi Phuong Loan, Bach Thai Hien*
4. Preventing economic waste to boost Vietnam's strong advancement into a new era.....**31**  
*Nguyen Trung Hau, Dang Thu Thuy*
5. Innovating public sector human resource management in Vietnam: Current situation and policy recommendations towards modern governance .....**38**  
*Chu Duc Hoang, Dam Thi Hien, Bui Minh Chuyen*
6. Sustainable tourism development in Quảng Trị's border region in the new context: A case study of the former Hướng Hóa district.....**47**  
*Hoang Hong Hiep, Tong Thi Hai Hanh, Nguyen Thi Thanh Huyen*
7. Đà Nẵng city's promotion of the development of science, technology, innovation, and digital transformation towards the Era of Nation's Rise.....**57**  
*Nguyen Dung Anh*
8. Examining the Impact of implementing Corporate Social Responsibility on Employee Work Engagement in Luxury Accommodations in Khánh Hòa.....**66**  
*Le Tran Phuc, Doan Nguyen Khanh Tran, Huynh Cat Duyen*
9. The integrated model of ecotourism and organic agriculture in Hoi An: Potentials and sustainable development solutions.....**77**  
*Vo Huu Hoa*
10. An analysis of the knowledge sharing behavioral intentions: A case study of lecturers at the University of Danang.....**84**  
*Pham Quang Tin, Nguyen Thi Thanh Nhan, Phanith Silavy*
11. Identifying Types and Levels of Social Conflict in the Economic Sector: Evidence from the Coastal Areas of Quang Ngai Province .....**93**  
*Chau Ngoc Hoe, Nguyen Hoang Yen*
12. Promoting Bài Chòi in the urban contexts of the South Central Coast Region..... **101**  
*Nguyen Thi Thanh Xuyen*
13. The Role of Buddhism in Da Nang (the Quang Region) in Social Life in the 17th–19th centuries.....**109**  
*Le Xuan Thong*
14. Paleolithic Vestiges in the Krông Nô River Basin, Đắk Nông Province .....**119**  
*Vu Tien Duc*
15. Restructuring the Heritage Value of the Ê Đê's Traditional Longhouses for Tourism Development in Đắk Lắk Province .....**130**  
*Nguyen Van Manh, Nguyen Vu Minh*
16. Comparative relative sentences in the epics of Đăm Săn and Xing Nhã..... **137**  
*Pham Thi Xuan Nga*
17. Exploiting Chăm culture for tourism development: The case of homestays in Ninh Phước - Ninh Thuận**144**  
*Chau Nu Hoang Yen, Dong Thanh Danh*

## Phát huy Bài Chòi trong không gian đô thị Nam Trung Bộ

**Nguyễn Thị Thanh Xuyên**

*Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên*

*Email liên hệ: xuyenthanh27@gmail.com*

**Tóm tắt:** Nghệ thuật bài chòi miền Trung được UNESCO ghi danh là di sản phi vật thể đại diện của nhân loại vào năm 2017, từ đó các loại hình hô bài chòi, bài chòi lớp hồi phục, lan tỏa và thích ứng với phát triển du lịch. Hô bài chòi trở thành một loại hình nghệ thuật đường phố và sản phẩm văn hóa liên kết với hoạt động du lịch. Thông qua phương pháp điền dã dân tộc học (phỏng vấn sâu và quan sát tham gia) thực hiện tại Hội An, Đà Nẵng, Bình Định và Khánh Hòa vào năm 2023, bài viết phân tích hiện trạng phát huy bài chòi tại không gian đô thị ở Nam Trung Bộ, qua đó, cung cấp phát hiện về khả năng thích ứng và hội nhập của bài chòi vào đời sống đương đại. Bài viết tập trung làm rõ ba nội dung: *i)* khái quát đặc điểm của bài chòi ở khu vực Nam Trung Bộ; *ii)* phát huy bài chòi dưới hình thức nghệ thuật trình diễn đường phố; *iii)* bài chòi thích ứng với phát triển du lịch. Thông qua phân tích đa chiều về tương tác giữa nghệ thuật bài chòi với đời sống đương đại ở một số đô thị thuộc Nam Trung Bộ, bài viết đóng góp những tranh luận về sự phát huy, khả năng thích ứng của di sản văn hóa.

**Từ khóa:** Bài chòi, du lịch, đô thị, nghệ thuật đường phố, phát huy di sản văn hóa, Nam Trung Bộ.

### **Promoting Bài Chòi in the urban contexts of the South Central Coast Region**

**Abstract:** The art of Bài Chòi in the Central region was recognized by UNESCO as an Intangible Heritage Of Humanity in 2017. Since then, types such as Hô Bài Chòi and Bài Chòi lớp have been revived, disseminated, and adapted to tourism development. Hô Bài Chòi has become a type of street art and a cultural product associated with tourism activities. Drawing on ethnographic fieldwork (in-depth interviews and participant observation) conducted in Hoi An, Da Nang, Binh Dinh, and Khanh Hoa in 2023, this paper analyzes the current practice and development of Bài Chòi in urban contexts of the South Central Coast, thereby providing findings on the adaptability and integration of Bài Chòi into contemporary life. The article addresses three key aspects: *i)* an overview of the characteristics of Bài Chòi in the South Central region; *ii)* the promotion of Bài Chòi as a form of street performance; *iii)* the adaptation of Bài Chòi to tourism development. Through a multidimensional analysis of the interaction between Bài Chòi art and contemporary urban life in the South Central Coast, the article contributes to debates on the promotion and adaptability of cultural heritage.

**Keywords:** Bài Chòi, tourism, urban contexts, street performance art, cultural heritage promoting, South Central Coast.

**Ngày nhận bài:** 24/02/2025; **Ngày phản biện:** 26/02/2025; **Ngày duyệt đăng:** 19/3/2025

### **1. Đặt vấn đề**

Dưới tác động của phát triển công nghiệp văn hóa, các giá trị văn hóa liên tục được sáng tạo như một công cụ phục vụ cho phát triển và thu lợi nhuận kinh tế (Cho and Shin, 2014). Bên cạnh hoạt động tái tạo và làm giàu giá trị để di sản trường tồn theo thời gian thì không ít di sản văn hóa đang đối mặt với nguy cơ giảm sút giá trị (Loulanski, 2006; de la Torre, 2013). Di sản văn hóa được xem như kiến trúc thượng tầng của phát triển bền vững và hoạt động đổi mới (Gustafsson, 2019; Vargas-Hernández, 2012). Trong bối cảnh hậu công nghiệp, văn hóa chịu ảnh hưởng bởi hoạt động thương mại. Bên cạnh đó, chính sách phát huy di sản văn hóa chi phối và định hướng biểu diễn nghệ thuật, lễ hội và sự kiện văn hóa (Lindsay, 1995). Tại Việt Nam, phát huy di sản văn hóa thể hiện chiến lược hội nhập di sản vào đời sống và tạo ra giá trị, lợi ích cho cộng đồng, nghệ nhân và các bên liên quan.

Bài chòi là loại hình nghệ thuật diễn xướng đặc trưng của cư dân miền Trung nói chung và Nam Trung Bộ nói riêng. Thông qua quá trình di sản hóa, các yếu tố như nguồn gốc bài chòi, thể

bài, nghệ thuật diễn xướng được phục hồi, kiến tạo và quảng bá nhờ hoạt động bảo tồn di sản. Bài chòi phản ánh giá trị văn hóa nghệ thuật có tính chất tổng hợp, bao gồm âm nhạc, thơ ca, và diễn xướng, thể hiện đời sống tinh thần của cộng đồng và giá trị lao động sản xuất. Hiện nay, bài chòi là loại hình nghệ thuật độc đáo với không gian diễn xướng ở đô thị và lan tỏa đến khu vực nông thôn. Năm 2017, UNESCO ghi danh nghệ thuật bài chòi miền Trung là loại hình di sản phi vật thể đại diện của nhân loại (UNESCO, 2017). Bài chòi hiện diện tại 9/14 tỉnh của miền Trung Việt Nam. Ở Nam Trung Bộ, 4/8 tỉnh có điểm trình diễn hô bài chòi ở đô thị như một loại hình nghệ thuật đường phố đặc sắc. Dưới sự hỗ trợ của nhà nước, sự tham gia của cộng đồng và nghệ nhân, diễn xướng hô bài chòi đã từng bước phục hồi và trở thành loại hình giải trí phổ biến của cộng đồng. Từ khi UNESCO ghi danh nghệ thuật bài chòi, các câu lạc bộ bài chòi phát triển ở nhiều địa phương trong vùng, tạo nên phong trào hô bài chòi trong các sự kiện văn nghệ, hội họp của tổ dân phố và các hội đoàn thể. Mặc dù bài chòi là di sản đã được ghi danh đại diện nhân loại nhưng lộ trình và kế hoạch phát huy giá trị di sản bài chòi vẫn chưa thật sự tương xứng với vị thế hiện có (Vũ Ngọc Giang, 2021). Sự đầu tư cho tổ chức, trình diễn bài chòi vẫn còn hạn chế về kinh phí, cơ sở vật chất, đội ngũ cộng tác viên có tâm huyết ngày càng ít dần trong bối cảnh chuyển đổi kinh tế - xã hội và sự phát triển của những loại hình giải trí khác (Việt Quyên, 2016). Bài chòi có thể trở thành một sản phẩm du lịch chuyên đề (thuộc vào chuyên đề du lịch lễ hội dân gian) với hứa hẹn sẽ thu hút nhiều khách du lịch tham gia trải nghiệm cùng với cộng đồng địa phương nhằm thúc đẩy giao lưu văn hóa và tăng thu nhập cho người dân (Đoàn Thị Như Hoa, Trần Quốc Nhuận, 2021). Đồng thời, bài chòi là một mắc xích quan trọng trên con đường di sản miền Trung; yếu tố nghệ thuật là giá trị tạo ra vị thế, sức hấp dẫn của bài chòi (Nguyễn Tấn Khang, 2021). Tương tự như nhiều loại hình diễn xướng dân gian khác, bài chòi cũng gặp nhiều khó khăn trong phát huy, do đó, cần đến sự thực hiện đồng bộ của nhiều giải pháp cùng lúc, nhất là tăng cường nguồn lực đầu tư, xây dựng cơ chế chính sách đãi ngộ và tôn vinh nghệ nhân (Nguyễn Mậu Nam, 2017).

Các nghiên cứu trên đã chỉ ra một số vấn đề hạn chế trong phát huy nghệ thuật bài chòi, dù vậy, khả năng thích ứng của bài chòi với đời sống đương đại vẫn chưa được làm rõ. Trên thực tế, hoạt động phát huy có tính chất phong trào, chưa thực sự đầu tư và tạo thay đổi đột phá về khả năng ứng dụng của bài chòi trong đời sống đương đại. Đặc biệt, sự tác động của du lịch di sản khiến cho diễn xướng, trò chơi bài chòi phải liên tục đổi mới để đáp ứng nhu cầu du khách. Từ đó, hình thành sự mâu thuẫn giữa khuynh hướng cách tân và bảo tồn bài chòi cổ. Một số địa điểm du lịch tạo ra sức hút lôi kéo nghệ nhân bài chòi, nhờ vậy diễn xướng bài chòi được đầu tư nhiều hơn ở địa điểm đó, dẫn đến sự khác biệt trong xây dựng không gian diễn xướng bài chòi ở các đô thị khác nhau. Sự đầu tư hoặc thiếu đầu tư đối với nghệ thuật bài chòi thể hiện “độ vênh” trong bảo tồn và phát huy nghệ thuật bài chòi ở các địa phương của vùng Nam Trung Bộ.

Thông qua việc sáng tỏ sự phát huy bài chòi hậu ghi danh, đặc biệt là quá trình kiến tạo phục dựng bài chòi ở không gian đô thị và thích ứng với phát triển du lịch di sản, bài viết đóng góp những phát hiện mới về hiệu quả phát huy bài chòi trên hai chiều cạnh: *i)* đặc điểm khái quát về bài chòi ở Nam Trung Bộ; *ii)* phục dựng và phát huy bài chòi dưới hình thức nghệ thuật đường phố; *ii)* sự thích ứng của bài chòi với phát triển du lịch. Đồng thời, bài viết cũng khám phá tính chủ động kết nối của nghệ nhân với phát triển du lịch, sáng tạo và làm giàu di sản để thích ứng với bối cảnh xã hội hiện nay.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu vận dụng tiếp cận Nhân học để làm rõ quan điểm và tiếng nói của người trong cuộc tham gia vào quá trình phát huy di sản nghệ thuật bài chòi. Phương pháp điền dã dân tộc học với công cụ phỏng vấn sâu và quan sát tham gia được thực hiện tại phố cổ Hội An, thành phố Đà Nẵng, Qui Nhơn (Bình Định) và Nha Trang (Khánh Hòa) vào năm 2023. Các địa phương này đều tham gia vào quá trình phục dựng bài chòi dân gian (điểm hô bài chòi) tại trung tâm đô thị với định hướng xây dựng bài chòi trở thành sản phẩm du lịch văn hóa. Do đó, việc lựa chọn các khảo sát tại các địa phương trên phù hợp với mục tiêu đánh giá hiện trạng phát huy bài chòi, xem xét sự tương tác và thích ứng của bài chòi trong bối cảnh đương đại. Phỏng vấn sâu tập trung vào hai đối tượng là nghệ nhân bài chòi, nhà quản lý nhằm sáng tỏ quá trình phát huy bài chòi, thích

ứng và sáng tạo kênh kết nối trong phát triển du lịch. Quan sát tham gia giúp đạt được hiểu biết về trò chơi, diễn xướng bài chòi.

### 3. Kết quả nghiên cứu

#### 3.1. Khái quát một số đặc điểm của bài chòi ở Nam Trung Bộ

Bài chòi là sản phẩm đồng sáng tạo của nghệ nhân và cộng đồng, xuất hiện vào khoảng thế kỉ XV - XVI khi các dòng lưu dân vào khu vực Nam Trung Bộ. Các hình thức hô bài chòi, bài chòi độc diễn và bài chòi lớp là những sản phẩm đồng sáng tạo của cộng đồng và nghệ nhân, thể hiện nhu cầu làm mới nghệ thuật không ngừng để thích ứng với sự thay đổi thị hiếu của khán giả. Đồng thời, sự sáng tạo này thúc đẩy nghệ thuật bài chòi phát triển về cả khía cạnh sân khấu dân gian và chuyên nghiệp.

Từ thế kỉ XVI - đầu thế kỉ XX là giai đoạn bài chòi định hình vai trò và vị thế trong sinh hoạt của cộng đồng làng vào mùa xuân, vừa là công cụ giải trí vừa là "diễn đàn" để người bình dân "thấp cổ bé họng" bày tỏ quan niệm và phản kháng những bất công xã hội thông qua ca từ và diễn xướng hài hước, vui nhộn. Vì bài chòi ra đời trong không gian sản xuất nông nghiệp, gắn liền với đời sống lao động, phát triển mạnh vào thời quân chủ, do vậy, bài chòi cũng phản ánh các yếu tố của thời đại và xã hội qua thân phận của người lao động bình dân.

Từ thập niên 1930 cho đến nay, quá trình phát triển bài chòi diễn ra theo 4 giai đoạn chính: giai đoạn 1930 – 1954; 1954 – 1975; 1975 – 1980; 1990 đến nay. Sau thập niên 1930 trở đi, với nhiều biến động chính trị, hoàn cảnh đất nước thay đổi, do đó, văn hóa làng xã cũng biến đổi. Đồng thời, sự phát triển lấn át của các loại hình nghệ thuật khác như cải lương, hát bội làm suy giảm vị thế của bài chòi trong sinh hoạt văn hóa của cộng đồng. Dù vậy, bài chòi vẫn tiếp tục phát triển từ một loại hình nghệ thuật dân gian trở thành nghệ thuật sân khấu và để lại dấu ấn sâu sắc trong sinh hoạt của cộng đồng ở ven biển và nông thôn Nam Trung Bộ. Từ thập niên 1980 – 1990, các loại hình hô bài chòi, bài chòi lớp, sân khấu bài chòi dân gian phai tàn, chỉ có loại hình ca kịch bài chòi chuyên nghiệp phát triển nhờ sự hỗ trợ trực tiếp của nhà nước. Từ thập niên 1990 đến nay, quá trình di sản hóa nghệ thuật bài chòi tạo ra cơ hội mới để phục dựng hô bài chòi. Từ đó, bài chòi sống lại dưới hình thức mới, phản ánh sự thành công của chủ trương bảo tồn và phục dựng văn hóa truyền thống trong đời sống đương đại.

*Trò chơi bài chòi:* Quá trình tổ chức trò chơi bài chòi là hoạt động giải trí giàu tính cộng cảm, huy động sự tham gia của nhiều tầng lớp và lứa tuổi trong cộng đồng làng, bao gồm các vị chức sắc, trung lưu, người lao động bình dân, phụ nữ và trẻ em. Các yếu tố phản ánh đời sống lao động sản xuất như chòi tre, mõ, các sản phẩm trồng trọt là những chi tiết quan trọng của hội bài chòi. Hội bài chòi là không gian để người lao động giải trí và tái tạo sức khỏe, niềm vui và tìm kiếm động lực mới. Vì vậy, hội bài chòi thể hiện sắc màu văn hóa và tính năng động của cộng đồng, là thực hành văn hóa quan trọng, đánh dấu sự hồi phục và chuyển tiếp sang hành trình mới.

*Diễn xướng bài chòi:* Lấy hội bài chòi làm không gian, diễn xướng bài chòi là nghệ thuật tổng hợp hòa quyện giữa làn điệu bài chòi cổ và dân ca địa phương, dưới sự điều hành của Hiệu, tương tác với khán giả tạo nên không khí sôi nổi, phấn khích. Diễn xướng bài chòi cũng là sự kết hợp giữa tính nguyên tắc (trình tự 6 giai đoạn) và tính ngẫu hứng, ứng tác linh hoạt của Hiệu. Hội bài chòi là không gian sáng tạo của nghệ sĩ, giúp gia tăng hiệu ứng trình diễn và cộng cảm. Từ đó phát sinh những hình thức diễn xướng mới như bài chòi độc diễn, bài chòi lớp<sup>1</sup>. Yếu tố đặc trưng và độc đáo của diễn xướng bài chòi là tính đồng thời của cộng đồng và nghệ sĩ cùng tham gia, ứng tác ngẫu hứng, tương tác hài hòa, gia tăng cao trào và kịch tính. Đồng diễn xướng và đồng sáng tạo là yếu tố quyết định sự thành công của hội bài chòi.

#### 3.2. Phát huy bài chòi dưới hình thức nghệ thuật trình diễn đường phố

Hiện nay hô bài chòi được phục dựng tại một số địa phương thuộc Nam Trung Bộ như phố cổ Hội An, thành phố Đà Nẵng, Qui Nhơn và Nha Trang. Tại các địa phương này đều có điểm hô bài chòi ở trung tâm thành phố, bên cạnh đó, tại các xã/phường cũng có các câu lạc bộ bài chòi thực hành hô bài chòi vào dịp lễ hoặc Tết Nguyên Đán.

*Phát huy hô bài chòi dưới hình thức nghệ thuật trình diễn đường phố tại thành phố Đà Nẵng:* Năm 2015 – 2016, xuất hiện điểm hô bài chòi tại cầu Rồng, diễn ra 2 đêm/tuần là mô hình phục

dựng hồ bài chòi thành công của thành phố Đà Nẵng. Theo ông Điền<sup>2</sup> (nghệ sĩ), trong quá trình hưởng ứng phong trào xây dựng điểm hồ hát bài chòi của thành phố Đà Nẵng, ông cùng với những nghệ sĩ khác trong câu lạc bộ đóng góp dụng cụ, chòi tre, âm thanh ánh sáng để xây dựng điểm hồ bài chòi ở chân cầu Rồng vào năm 2016. Hai năm sau, Trung tâm Văn hóa thành phố Đà Nẵng hỗ trợ kinh phí làm chòi bằng sắt để đảm bảo an toàn và độ bền. Để duy trì hồ bài chòi, cần có kinh phí chi trả cho nghệ sĩ biểu diễn vào tối thứ bảy và chủ nhật hàng tuần, điều này cũng tạo nên áp lực cho ngân sách của thành phố trong bối cảnh có nhiều hoạt động văn hóa văn nghệ khác.

*Phát huy hồ bài chòi dưới hình thức nghệ thuật trình diễn đường phố tại thành phố Qui Nhơn (tỉnh Bình Định):* Tại trung tâm thành phố Qui Nhơn, mô hình 9 chòi đầu tiên được thiết lập làm từ tre và lá tranh sậy, là khuôn mẫu hồ bài chòi ở đô thị. Cách thiết kế mô hình 9 chòi ở một số đô thị vùng Nam Trung Bộ về cơ bản giống nhau, ngay cả việc trưng bày mô hình thẻ bài 27 lá của Bình Định cũng nhằm hướng đến tính thống nhất. Vì tính an toàn và độ bền của tre và lá tranh không đảm bảo sử dụng trong thời gian dài, sau đó, khung chòi sắt giả tre được sử dụng phổ biến hơn. Năm 2010, mô hình hồ bài chòi được phục dựng tại chợ đêm, siêu thị với mục tiêu bảo tồn nghệ thuật bài chòi và phục vụ phát triển du lịch. Từ năm 2018, hồ bài chòi quy tụ trong cùng không gian cùng với các sự kiện văn hóa khác tại quảng trường. Hồ bài chòi là một trong những loại hình nghệ thuật đường phố có sức hấp dẫn nhất vào các buổi tối thứ 7, chủ nhật hàng tuần, là một trong những điểm đến của các tour du lịch tại thành phố Qui Nhơn. Hiện nay, hồ bài chòi cùng chia sẻ không gian với các loại hình giải trí hiện đại khác trên quảng trường, do đó, trong cùng một thời gian có nhiều sự kiện diễn ra thì hồ bài chòi cũng chịu áp lực và cạnh tranh với các loại hình giải trí khác trong cùng khuôn viên.

*Phát huy hồ bài chòi dưới hình thức nghệ thuật trình diễn đường phố tại thành phố Nha Trang (tỉnh Khánh Hòa):* Từ năm 2010, kế hoạch phục dựng hồ bài chòi được tiến hành với sự tham gia của Trung tâm Văn hóa Điện ảnh tỉnh Khánh Hòa, nghệ nhân và chuyên gia địa phương. Vào thời điểm này, tỉnh Bình Định đã có câu lạc bộ bài chòi, tập hợp nhiều nghệ nhân nổi tiếng, trong đó có những nghệ nhân giỏi phụ trách tập huấn hồ, hát bài chòi cho các câu lạc bộ trong và ngoài tỉnh. Những nghệ nhân này đã trao truyền mô hình hồ bài chòi cổ của Bình Định đến Khánh Hòa, bao gồm phong cách hồ câu thai và bốn làn điệu cơ bản (xuân nữ, xàng xê, cổ bản và hò quảng). Đến năm 2013 - 2014, tỉnh Khánh Hòa thành lập một câu lạc bộ bài chòi trình diễn vào thứ 7, chủ nhật hàng tuần tại quảng trường 2 tháng 4 ở trung tâm thành phố Nha Trang. Trò chơi và diễn xướng bài chòi được xem là một trong những loại hình nghệ thuật đường phố trực tiếp phục vụ phát triển "kinh tế đêm" tại thành phố Nha Trang.

*Phát huy hồ bài chòi dưới hình thức nghệ thuật trình diễn đường phố tại phố cổ Hội An:* Từ đầu thập niên 2000, bài chòi được phục dựng và trình diễn trong phố cổ Hội An nhằm tạo nên sản phẩm du lịch mới, đồng thời phục vụ mục tiêu bảo tồn văn hóa truyền thống. Theo ông Đình (nghệ nhân), sự hiện diện của bài chòi đã tăng dần từ 1 buổi/tháng vào ngày 14 âm lịch hằng tháng, cho đến 1 buổi/tuần, rồi sau hai năm tăng dần 2 buổi/tuần (thứ 5 và thứ 7). Khi du lịch Hội An phát triển, bài chòi hiện diện nhiều hơn, nghệ nhân trình diễn bài chòi hằng đêm. Từ năm 2010, du lịch phố cổ náo nhiệt nhất, do đó, bài chòi cũng thu hút nhiều người tham gia, mỗi đêm có thể tổ chức 12 - 13 hội (mỗi hội có thể bán được 100 - 200 thẻ bài), đôi khi có thể bán được hàng ngàn thẻ bài<sup>3</sup>. Quá trình phục dựng hồ bài chòi ở không gian đô thị đã tạo ra những sắc thái văn hóa mới. Chẳng hạn, sự xuất hiện những làn điệu dân ca (lý vãi chài, hò giã gạo, hò chèo thuyền) hoặc làn điệu dân ca Nam Bộ, Bắc Trung Bộ xuất hiện trong diễn xướng bài chòi Hội An nhằm thu hút và tạo ra sự gắn kết với sắc thái dân ca địa phương của khách du lịch. Sự linh hoạt và sáng tạo tính mới lạ của bài chòi về diễn xướng, làn điệu phụ thuộc vào kĩ năng và sự khéo léo của các nghệ nhân có kinh nghiệm và thâm niên: "*Khi đã phát triển du lịch, mình có thay đổi. Nếu hát theo kiểu hồ bài chòi mộc mạc quá, đôi lúc làm người ta nhàm chán, nên phải đưa các làn điệu dân ca miền Trung vào trong bài chòi. Ví dụ, làn điệu lý vãi chài (sông nước), hò giã vôi, hò chèo thuyền, mình đưa thêm vào cho phong phú về chất liệu âm nhạc, chứ không thì người ta đi nghe giai điệu không, đôi lúc hát hoài cũng ngán, người ta nghe cũng ngán*" (Phỏng vấn ông Đình, nghệ nhân, 65 tuổi, Hội An, 10/2023). Âm hưởng của cuộc sống hiện đại lồng ghép vào các câu thai như

phòng chống tệ nạn, rượu chè sẽ giúp cho hồ bài chòi có tính chất phong phú, tươi mới, và điều đó cũng góp phần tạo nên thành công cho hồ bài chòi ở phố cổ Hội An.

Quá trình quảng bá bài chòi ở đô thị Hội An có tác dụng thu hút khách du lịch chiêm ngưỡng và học hát bài chòi. Với vai trò là người truyền dạy hồ bài chòi cho du khách, theo ông Đình, sự quan tâm của các công ty du lịch như Sài Gòn Tourist, Hải Vân Tourist và Việt Travel đối với bài chòi xứ Quảng ở phố cổ Hội An là cơ hội để nghệ nhân và khách du lịch có không gian gặp gỡ, tương tác, nhờ vậy, khách du lịch có dịp thưởng thức và học hồ bài chòi. Bài chòi hiện diện trên khu phố đi bộ của Hội An, nơi đây kiến tạo một không gian “sống chậm” nhằm mang đến trải nghiệm văn hóa, lối sống độc đáo dành cho du khách. Hội An là điểm đến du lịch thành công trong quảng bá và kiến tạo hình ảnh bài chòi với giá trị kinh tế và dấu ấn thương hiệu văn hóa.

Tóm lại, sự khác biệt trong phát huy bài chòi trong không gian đô thị giữa Hội An và các địa phương khác ở Nam Trung Bộ thể hiện ở tính liên kết giữa nghệ thuật bài chòi và du lịch. Mức độ liên kết càng chặt chẽ thì càng có cơ hội thu hút khách du lịch. Hội An đã phát triển một “hệ sinh thái văn hóa”, trong đó, bài chòi xứ Quảng là một thành tố tương tự như sản phẩm du lịch, đặt trong không gian có các điểm tựa là nhà cổ, di tích đình, miếu của người Hoa và người Việt cùng với nhà hàng, khách sạn dành cho du khách lưu trú dài ngày. Hệ sinh thái văn hóa này gắn kết giữa trải nghiệm văn hóa và tiêu dùng, các sản phẩm du lịch khác như ẩm thực, trò chơi... có tính chất hỗ trợ và liên kết với bài chòi xứ Quảng. Không gian phố cổ với kiến trúc truyền thống và hiện đại “nuôi dưỡng” bài chòi xứ Quảng và ngược lại, bài chòi xứ Quảng là điểm nhấn về văn hóa cho không gian này. Tính cộng sinh trong phát triển của bài chòi xứ Quảng với các yếu tố khác ở phố cổ Hội An là minh chứng cho sự trỗi dậy và sức sống của nghệ thuật bài chòi ở đô thị.

Như vậy, tại một số địa phương thuộc khu vực Nam Trung Bộ, hoạt động phục dựng và phát huy bài chòi dưới hình thức nghệ thuật đường phố diễn ra song song hai tính chất như sau: i) hội nhập Bài Chòi vào phát triển du lịch nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội nói chung; ii) phát huy hồ bài chòi theo “hệ sinh thái văn hóa”, chú trọng đến sự gắn kết với không gian du lịch và cộng đồng, định hướng theo sự phát triển của đô thị sáng tạo.

### **3.3. Phát huy bài chòi thích ứng với phát triển du lịch**

Sự cộng hưởng giữa bài chòi và phát triển du lịch đã khởi sắc trong nhiều năm gần đây, đặc biệt là giai đoạn trước khi dịch Covid, một số địa điểm du lịch có lượng khách ổn định hứa hẹn sẽ có không gian trình diễn bài chòi. Bên cạnh đó, một số nghệ nhân bài chòi đã tích cực quảng bá và trình diễn phục vụ khách du lịch theo các tour riêng. Với uy tín và tiềm lực cá nhân, ông Quang (nghệ nhân) tập hợp nghệ sĩ tham gia hồ bài chòi tại địa điểm du lịch nổi tiếng ở Hội An. Đây là “cầu nối” để ông Quang mang bài chòi đến với du khách trong và ngoài nước. Theo ông Quang, trước dịch covid (2019), ông và các nghệ sĩ trình diễn hồ bài chòi tại Vinwonder Nam Hội An vào thứ 6, 7 và chủ nhật (2 - 3 suất diễn/ngày với thời lượng là 45 phút/suất diễn), nguồn thu nhập của mỗi nghệ sĩ tham gia hồ bài chòi khoảng 1,5 triệu/2 ngày.

Tương tự, bà Lan (nghệ sĩ) cũng đánh giá cao các cơ hội mở ra nhờ phát triển du lịch, nhất là thu nhập và quảng bá nghệ thuật bài chòi. Tuy nhiên, bà Lan cho rằng ở Đà Nẵng thiếu cơ hội phát triển sản phẩm du lịch bài chòi như Hội An vì chưa có địa điểm và đầu tư về hình ảnh, kinh phí, đặc biệt là khách du lịch không tập trung như ở phố cổ Hội An. Do vậy, để gia tăng thu nhập, nghệ sĩ bài chòi ở Đà Nẵng thường hồ bài chòi ở các địa điểm du lịch của Quảng Nam. Theo bà Lan, trong quá trình hội nhập vào phát triển du lịch không thể tránh khỏi nguy cơ thương mại hóa, cụ thể là hội chơi kết thúc sớm hơn để bán được vé nhiều hơn, anh/chị Hiệu có thể chọn hồ câu thai ngắn hơn làm thay đổi cách thức hồ bài chòi dân gian truyền thống. Nghịch lý trong phát huy bài chòi là nếu muốn nuôi sống câu lạc bộ bài chòi thì phải có đất diễn và nguồn thu để trang trải, nhưng trên thực tế muốn mở rộng hồ bài chòi thì phải thay đổi một vài yếu tố để thích ứng với bối cảnh mới vì khả năng cạnh tranh và thu lợi từ diễn xướng bài chòi phụ thuộc rất nhiều vào số lượng khách du lịch, khán giả, thẻ bài bán ra. Song nếu phát triển theo hướng thương mại hóa thì dễ đánh mất giá trị văn hóa truyền thống, những đặc trưng cơ bản như diễn xướng của anh/chị Hiệu sẽ không còn đậm chất vui tươi, dí dỏm và diễn xướng đối đáp, kể chuyện thông qua làn điệu bài chòi sẽ hạn chế mà thay vào đó là tính chất giải trí thuần túy.

Trong xu hướng lan tỏa hô bài chòi, bà Nhân cũng tham gia vào các nhóm hô bài chòi do công ty du lịch đặt hàng. Theo bà Nhân, một số địa điểm du lịch hiện nay rất xem trọng các loại hình diễn xướng dân gian như hô bài chòi, hát dân ca quan họ. Bà Nhân cho rằng lồng ghép hô bài chòi với những loại hình di sản khác thể hiện tính đa dạng, đặc sắc của văn hóa vùng miền, đáp ứng nhu cầu thưởng thức văn hóa của du khách. Lợi ích của hô bài chòi tại các địa điểm du lịch mang lại thu nhập nhiều hơn so với hô bài chòi trong lễ hội của đình làng. Tuy nhiên, ở không gian làng, tính chất tương tác và gắn gũi giữa Hiệu và khán giả thể hiện chân thực và hiệu quả hơn.

Tương tự một số nghệ nhân khác, ông Hiếu (nhạc công, quận Cẩm Lệ) đã xây dựng kênh kết nối với các đình làng và làng Ông để trình diễn hô bài chòi. Nhờ nhận được các hợp đồng từ một số đình làng ở thành phố Đà Nẵng hoặc hội phụ nữ của phường, ông Hiếu tập hợp các nghệ nhân, nghệ sĩ bài chòi tham gia vào nhóm bài chòi này. Mỗi đêm diễn, mỗi nghệ sĩ được trả 500.000 đồng, người chạy cờ nhận được 400.000 đồng. Trước năm 2017, ông Hiếu chú trọng làm kịch dân ca bài chòi, sau ghi danh di sản của UNESCO, nhận thấy có sự quan tâm của nhà nước đối với hô bài chòi, ông Hiếu tận dụng cơ hội này để mở rộng cơ hội nghề nghiệp và thu nhập cho bản thân và nghệ sĩ.

Nghệ sĩ bài chòi ở Bình Định có khả năng tái hiện yếu tố cổ điển là bài chòi độc diễn, bài chòi lớp lồng ghép vào hội bài chòi. Ông Phúc (nghệ nhân) cho rằng nên chú trọng phục hồi chất cổ của hô bài chòi để tạo ra sự khác biệt. Ông Phúc cũng là người tích cực liên kết với các tour du lịch ngoài tỉnh, hoặc khu du lịch là nơi tổ chức trình diễn bài chòi phục vụ du khách. Một số nghệ sĩ khác trong câu lạc bộ bài chòi huyện Tuy Phước cũng tham gia hô bài chòi ở nhà hàng, khách sạn khi khách du lịch yêu cầu. Tương tự ông Phúc, ông Dân và bà Đài (nghệ sĩ) cũng thường xuyên "đi show" hàng tuần. Ông Dân và bà Đài là một gia đình hai thế hệ hô bài chòi, gìn giữ làn điệu bài chòi cổ của Bình Định, vì vậy rất có lợi thế so sánh khi trình diễn hô bài chòi tại nhà hàng, khách sạn. Theo ông Dân, thu nhập khi "đi show" chỉ cao hơn một ngày công lao động, cho nên không thể giải quyết các nhu cầu đời sống mà chủ yếu vì niềm đam mê. Dù vậy, thu nhập từ hô bài chòi là sự động viên, khuyến khích rất lớn đối với nghệ sĩ bài chòi để họ tiếp tục gìn giữ và quảng bá loại hình nghệ thuật này. Các nghệ sĩ bài chòi ở Tuy Phước đang ra sức lan tỏa sắc thái văn hóa cổ điển của bài chòi Bình Định từ làn điệu, giọng hô cho đến phương ngữ và trang phục: *"Khi đi hô ở nhà hàng vẫn phải mặc trang phục chuẩn của Hiệu, khách du lịch yêu cầu mình không được hô bài chòi mới, phải đúng như bài chòi mà UNESCO ghi danh di sản. Khách du lịch đã tìm hiểu bài chòi rồi, họ đi nhiều nơi, thưởng thức nhiều loại hình nghệ thuật nên đến Bình Định thì muốn nghe bài chòi cổ đặc sắc của Bình Định"* (Phòng văn bà Đài, nghệ sĩ, 52 tuổi, Bình Định, 7/2023). Tương tự, tại thành phố Quy Nhơn, ông Phong (nghệ nhân) cũng năng động kết nối với các tour du lịch. Trước dịch Covid, ông thường trình diễn hô bài chòi cho các tour du lịch tại xã Nhơn Châu hoặc trung tâm thành phố Quy Nhơn. Mỗi buổi diễn cho khách du lịch, tour du lịch chi trả 300.000 đồng và tiền thưởng từ du khách.

Mặc dù hô bài chòi không mang lại thu nhập cao, nhưng là cơ hội để các nghệ sĩ bài chòi Bình Định mở rộng "đất diễn", va chạm và thấu hiểu thị hiếu của khách du lịch. Nghệ nhân bài chòi Bình Định chú trọng chất cổ của hô bài chòi để tạo nên thương hiệu riêng, đáp ứng thị hiếu của du khách. Đặc biệt, Bình Định là địa phương đi đầu trong quá trình làm hồ sơ di sản, cho nên bài chòi Bình Định được công chúng biết đến như một loại hình bài chòi đặc trưng và chuẩn mực. Lợi thế này cũng được các nghệ nhân, nghệ sĩ bài chòi Bình Định phát huy hiệu quả khi tiếp cận thị trường du lịch. Vì liên quan đến chi phí nên các tour du lịch ít chủ động quảng bá nghệ thuật bài chòi cho khách du lịch. Thông thường, sự nổi tiếng của bài chòi Bình Định hoặc danh tiếng của nghệ nhân khiến cho du khách yêu cầu các tour du lịch nên có thêm sản phẩm hô bài chòi. Do đó, nghệ nhân thường chủ động kết nối và tạo ra thương hiệu riêng, đây cũng là một cách thức quảng bá nghệ thuật bài chòi cho công chúng, đồng thời cũng là kênh tốt để gia tăng thu nhập mặc dù không đều đặn và ổn định.

Nhìn chung, sự hội nhập của bài chòi trong môi trường du lịch ở Nam Trung Bộ có một số đặc điểm như sau:

+ Nghệ nhân quảng bá và lan tỏa hô bài chòi đến các địa điểm du lịch, giải trí, tiêu dùng và nghỉ dưỡng...

+ Sắc thái văn hóa địa phương của bài chòi tạo ra lợi thế tại các địa điểm du lịch. Giá trị văn hóa truyền thống, chuẩn mực của di sản nghệ thuật bài chòi do UNESCO ghi danh có vị thế quan trọng đối với lựa chọn của khách du lịch.

+ Đặc trưng và giá trị văn hóa bài chòi nhìn từ khía cạnh tổng hợp của yếu tố văn hóa vật thể (thẻ bài, trang phục) và yếu tố văn hóa phi vật thể (làn điệu, phương ngữ, diễn xướng) có thể gia tăng tính cạnh tranh trong môi trường du lịch, tác động đến thị hiếu, chọn lựa của khách du lịch.

+ Thay đổi hình thức của mô hình chòi theo tính tiện lợi, dễ ứng dụng trong nhiều không gian khác nhau như “bài chòi bàn”, “bài chòi ghế”.

+ Phát huy bài chòi trong không gian du lịch mang lại lợi ích kinh tế (thu nhập, danh tiếng) cho nghệ nhân, nghệ sĩ.

+ Hoạt động phát huy có tính chất manh mún, chưa huy động nguồn lực xã hội hóa và thiếu hoạt động phát huy bền vững.

### **3.4. Đánh giá chung về phát huy bài chòi tại không gian đô thị**

Hiện nay, định hướng phát triển bài chòi của một số địa phương thuộc Nam Trung Bộ thường gắn kết với du lịch cộng đồng, trình diễn đường phố để tạo điểm nhấn du lịch, thu hút khách du lịch đến lưu trú, thưởng thức sắc màu văn hóa đa dạng và độc đáo. Mỗi địa phương đều có chủ trương thành lập nhiều câu lạc bộ bài chòi song điều này phản ánh tính chất phong trào. Thực tế, nghệ nhân bài chòi chủ động tìm kiếm, kết nối để trình diễn bài chòi ở nhiều địa điểm, địa phương và bối cảnh khác nhau. Trong đó, phát huy hô bài chòi ở đô thị phản ánh động thái tái bối cảnh và phục hồi văn hóa truyền thống. Tuy nhiên, tại không gian đô thị, bài chòi đang đứng trước những thách thức lớn từ sự đa dạng của các loại hình nghệ thuật, âm nhạc đương đại. Bên cạnh đó, quá trình trao truyền bài chòi không liên tục, thị hiếu và cảm thụ của người trẻ đối với bài chòi không sâu sắc, do đó, người trẻ ít thích nghe và học hỏi, hát bài chòi. Đồng thời, tính chất đô thị hóa quá nhanh cũng dẫn đến biến đổi không gian sinh hoạt cộng đồng làm phai nhạt tính cộng cảm và gắn kết cộng đồng. Các yếu tố này khiến cho hô bài chòi thiếu bối cảnh phát triển cả về không gian vật lý và thị trường dựa trên nhu cầu và cảm xúc. Nếu như Hội An thành công trong xây dựng thương hiệu văn hóa bài chòi như một sản phẩm du lịch của phố cổ, thì những địa phương còn lại chưa thật sự khai thác hết tiềm năng của bài chòi. Sự hội nhập và thích ứng của bài chòi phát sinh những quan điểm trái chiều trong nhìn nhận về biến đổi giá trị và nguy cơ thương mại hóa. Xu hướng làm giàu giá trị văn hóa bài chòi dựa trên nền tảng văn hóa địa phương thúc đẩy các nghệ nhân, nghệ sĩ sáng tạo câu thai, cách thức trình diễn để tiếp thêm sức sống cho nghệ thuật bài chòi trước sự phát triển mạnh mẽ của các loại hình nghệ thuật đương đại.

Tại Hội An, bài chòi phố cổ phụ thuộc chủ yếu vào nguồn khách du lịch. Những biến động nhỏ về thị trường hoặc dịch kéo dài, thời tiết mưa nhiều hơn nắng cũng ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng trình diễn. Những địa phương khác như Đà Nẵng, Bình Định và Khánh Hòa, mặc dù có tụ điểm hô bài chòi nhưng chưa đủ sức thu hút khách du lịch đến thưởng ngoạn và tương tác. Tại Bình Định, một số kế hoạch dự kiến như tổ chức hô bài chòi ở các địa điểm di sản hoặc gắn với du lịch cộng đồng vẫn còn đang xem xét về tính khả thi vì muốn phát huy nghệ thuật bài chòi thì cần gắn với khán giả biết thưởng thức. Như vậy, xu hướng phát huy di sản bài chòi theo mục tiêu phát triển du lịch cộng đồng cần nhiều thời gian để hoàn thành và phụ thuộc vào chiến lược phát triển du lịch của các địa phương trong vùng. Nhìn chung, một số địa phương ở Nam Trung Bộ chú trọng đến đối tượng khách du lịch tại đô thị để thu hút đến với hội bài chòi, nhưng cách thức thực hiện chưa hiệu quả. Hô bài chòi chưa trở thành điểm thu hút khách du lịch, và ngược lại, không gian du lịch chưa trở thành môi trường hỗ trợ phát huy nghệ thuật bài chòi.

### **4. Kết luận**

Động thái phát huy bài chòi tại không gian đô thị chú trọng vào sự hiện diện của bài chòi như một loại hình nghệ thuật đường phố và trở thành sản phẩm du lịch, nhưng thực tế hoạt động triển khai rất yếu và hiệu quả chưa đáng kể. Dù vậy, một số tín hiệu tích cực trong quá trình nghệ nhân liên kết với thị trường du lịch chứng tỏ tiềm năng của nghệ thuật bài chòi. Sự phát triển du lịch thúc đẩy chuyển đổi bài chòi trở thành một loại tài sản văn hóa có tính ứng dụng và phát

triển trong nền công nghiệp văn hóa, cùng với các loại hình văn hóa nghệ thuật đường phố khác, bài chòi trở thành một thành tố quan trọng của hoạt động “kinh tế đêm”.

Động lực liên kết bài chòi với phát triển du lịch không chỉ nhờ xu hướng chuyển dịch sang các hoạt động phát huy của chính sách mà còn ở nhận thức của nghệ nhân, nghệ sĩ mong muốn sống bằng nghề hồ, hát bài chòi, và khẳng định lợi ích kinh tế của bài chòi trong xã hội đương đại. Bên cạnh đó, các thực hành như phục dựng mô hình bài chòi 9 giàn có tính chất quảng bá và lan tỏa được thúc đẩy sâu rộng nhưng không đảm bảo tính bền vững khi cộng đồng chưa thật sự gắn kết với sinh hoạt hồ, hát bài chòi. Do đó, hoạt động phát huy cần phải được chú trọng nhiều hơn về sự tham gia của cộng đồng nhằm đảm bảo tính bền vững của bài chòi như một loại hình di sản sống tại đô thị.

### Chú thích:

(1) Bài chòi độc diễn và bài chòi lớp là hình thức sân khấu của bài chòi dân gian. Bài chòi độc diễn do một nghệ nhân trình diễn làn điệu bài chòi và cùng lúc đóng vai nhiều nhân vật. Bài chòi lớp do nhiều nghệ nhân tham gia trình diễn làn điệu bài chòi, phân vai theo các nhân vật của kịch bản.

(2) Tên của các đối tượng cung cấp thông tin trong bài viết này đã được thay đổi nhằm bảo mật thông tin cá nhân.

(3) Theo lời kể của ông Đình (nghệ nhân, Hội An, 10/2023).

### Tài liệu tham khảo

Cho, M., & Shin, S. (2014). Conservation or economization? Industrial heritage conservation in Incheon, Korea. *Habitat International*, 41, 69–76.

de la Torre, M. (2013). Values and Heritage Conversation. *Heritage & Society*, 60(2), 155–166.

Đoàn Thị Như Hoa, Trần Quốc Nhuận (2021). Giải pháp phát triển sản phẩm du lịch dựa trên tài nguyên du lịch văn hóa tỉnh Phú Yên. *Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Phú Yên*, 28, 22-29

Gustafsson, C. (2019). Conservation 3.0 - Cultural Heritage as a Driver for Regional Growth. *SCientific RESearch and Information Technology*, 9(1), 21–32

Lindsay, J. (1995). Cultural Policy and the Performing Arts in Southeast Asia. *Bijdragen Tot de Taal-, Land- En Volkenkunde*, 151(4), 656–671.

Loulanski, T. (2006). Cultural Heritage in Socio-Economic Development: Local and Global Perspectives. *Envrionments*, 34(2), 51–69.

Nguyễn Mậu Nam (2017). Một số giải pháp để bảo tồn và phát huy giá trị di sản nghệ thuật bài chòi ở Quảng Bình. *Tạp chí Văn hóa Quảng Bình*, 12, 5-18.

Nguyễn Tấn Khang (2021). Giá trị văn hóa và các yếu tố ảnh hưởng đến việc bảo tồn nghệ thuật diễn xướng bài chòi miền Trung. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*. 10(4), 50-59.

UNESCO (2017). “The Art of Bài Chòi in Central Viet Nam.” UNESCO Intangible Cultural Heritage 1992-2023. Accessed September 15, 2023. <https://ich.unesco.org/en/RL/the-art-of-bai-choi-in-central-viet-nam-01222>.

Vargas-Hernández, J. G. (2012). Sustainable cultural and heritage tourism in regional development of Southern Jalisco. *World Journal of Entrepreneurship, Management and Sustainable Development*, 8(2), 146–161.

Việt Quyên (2016). Bảo tồn và phát huy hội đánh bài chòi dân gian ở huyện Tuy Phước. *Văn hóa Bình Định*, 62 (1,2,3), 89-90

Vũ Ngọc Giang (2021). Reality and Solution for Cultural Heritage Management with Tourism Development in Khanh Hoa province. *Tạp chí Khoa học Đại học Tân Trào*, 20, 179-186.